

UBND HUYỆN TIỀN DU
TRUNG TÂM Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTYT-TCHC
V/v báo cáo kết quả ứng dụng
CNTT, CDS

Tiên Du, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06);

Căn cứ Công văn số 1149/SYT-KHTC&BTXH ngày 24/4/2025 của Sở Y tế về việc báo cáo kết quả ứng dụng CNTT, CDS.

Trung tâm Y tế huyện Tiên Du báo cáo về việc triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị như sau:

(Có báo cáo kèm theo)

Trung tâm Y tế huyện Tiên Du trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (b/c);
- Phòng Y tế huyện (b/c);
- Lưu VT, KHN.

GIÁM ĐỐC

Lê Việt An

BÁO CÁO
Về việc triển khai Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số
tại Trung tâm Y tế huyện Tiên Du

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

1. Khái quát đặc điểm tình hình:

1.1. Chức năng:

Trung tâm Y tế huyện Tiên Du là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Tiên Du có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, sức khỏe sinh sản, an toàn thực phẩm, dân số, các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; trực tiếp quản lý các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng:

2. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng:

3. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản:

4. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm:

5. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số:

6. Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

8. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động

nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

9. Quản lý, hướng dẫn, giám sát hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật

10. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế

11. Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, vật tư thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các dự án, chương trình thuộc lĩnh vực y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện, trạm y tế xã và các tổ chức khác thuộc Trung tâm Y tế huyện (nếu có) theo quy định của pháp luật.

14. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn.

15. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác xã hội, quản lý chất lượng, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế theo tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cấp có thẩm quyền giao.

1.3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc; 05 phòng chức năng (TCCB-HCQT; KH-NV-CĐT-QLCL; Tài chính Kế toán; Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn - CTXH; Dân số - TTGDSK); 13 khoa chuyên môn (Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS; YTCC và Dinh dưỡng - ATTP; Phụ sản; Khám bệnh; HSCC-TNT-GMHS; Nội tổng hợp; Nhi - Truyền nhiễm; Ngoại; Răng hàm mặt

- Mắt - Tai mũi họng; YHCT & PHCN; Chẩn đoán hình ảnh; Xét nghiệm; Dược - Vật tư - TBYT); 14 Trạm y tế cấp xã.

1.4. Tình hình viên chức, lao động, cộng tác viên:

Tổng số viên chức và người lao:

- Tại TTYT: 216; Trong đó:

+ Viên chức: 188

+ Hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo NĐ 111: 17

+ Hợp đồng chuyên môn theo NĐ 111: 12

- Tại Trạm y tế: 98

+ Viên chức: 83

+ Hợp đồng theo QĐ 58/TTg: 14 (HĐ cán bộ Dân số)

+ HĐ lao động khác (nếu có): 01

- Tại thôn, khu phố

+ Nhân viên y tế thôn: 68

+ Cộng tác viên DS-TE: 68 (Y tế thôn kiêm)

2. Những thuận lợi, khó khăn tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện Đề án 06; HSBA điện tử; Bệnh viện “không giấy tờ”; liên thông dữ liệu

2.1. Thuận lợi:

- Có sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, đặc biệt là trong Đề án 06 (về phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử).

- Bộ Y tế, Sở Y tế đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn triển khai HSBA điện tử, bệnh viện không giấy tờ, liên thông dữ liệu.

- Hạ tầng CNTT được đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

2.2. Khó khăn:

- Hạ tầng CNTT còn thiếu, đặc biệt là tuyến xã.

- Thiếu nhân lực về CNTT, Nhân viên y tế chưa được đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin.

- Một số cán bộ có thói quen làm việc trên giấy, tâm lý ngại thay đổi.

- Còn thiếu quy định chi tiết về bảo mật, chia sẻ dữ liệu y tế giữa các hệ thống.

- Nhiều người dân chưa sử dụng điện thoại hoặc điện thoại thông minh nên hạn chế trong việc tra cứu kết quả trực tuyến.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc triển khai Đề án 06 năm 2024

1.1. Liên thông Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử lên Cổng Giám định của BHXH.

- Số lượng đã cấp:

+ Giấy KSK lái xe: không triển khai

+ Giấy chứng sinh: 550

+ Giấy chứng tử: 1

- Số lượng đã được liên thông lên Cổng giám định BHXH:

+ Giấy KSK lái xe: 0

+ Giấy chứng sinh: 550, đạt tỉ lệ 100%

+ Giấy chứng tử: 1

1.2. Khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD

- Tổng lượt khám bệnh BHYT: 114.405

- Tổng lượt dùng CCCD để đăng ký khám bệnh BHYT: 104.939 đạt tỉ lệ: 91,7%.

1.3. Khai báo lưu trú cho bệnh nhân nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên ứng dụng VNEID

- Tổng số bệnh nhân vào viện điều trị nội trú trong thời gian báo cáo: 10.956

- Tổng số bệnh nhân được khai báo lưu trú: 9.859, đạt tỉ lệ 90%

1.4. Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt

- Tổng số bệnh nhân thanh toán có phát sinh chi phí trong kỳ báo cáo: 58.544

- Tổng số bệnh nhân thanh toán không dùng tiền mặt: 36.940, đạt 63,1%.

2. Việc triển khai HSBA điện tử

Kết quả triển khai HSBA điện tử tại đơn vị: tiến độ triển khai, kết quả hiện tại.

- Hình thức đầu tư: mua toàn bộ HIS, LIS, EMR của công ty TNHH dịch vụ và phát triển giải pháp công nghệ Phương Đông và PACS của công ty TNHH công nghệ phần mềm Sao Việt

- Thẩm định công bố: ngày 1/3/2025

- Kết quả áp dụng: số hóa toàn bộ

- Hiệu quả áp dụng:

Tăng hiệu quả khám chữa bệnh

- Giảm thời gian tìm kiếm, truy cập hồ sơ bệnh án.

- Hỗ trợ bác sĩ đưa ra chẩn đoán chính xác nhờ dữ liệu đầy đủ, liên kết hệ thống xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh...

Nâng cao chất lượng quản lý y tế, giảm sai sót y khoa

- Hệ thống hóa thông tin bệnh nhân, phục vụ thống kê, báo cáo, nghiên cứu khoa học.

- Giúp lãnh đạo quản lý tài nguyên, nhân lực và kiểm soát chi phí y tế tốt hơn.

- Hạn chế lỗi ghi chép tay (như chữ viết khó đọc, ghi sai thuốc hoặc liều lượng).

- Hệ thống có thể cảnh báo tương tác thuốc, dị ứng, chống chỉ định.

Giảm giấy tờ, tăng bảo mật và tiết kiệm chi phí

- Hạn chế thất lạc, rách nát bệnh án giấy.

- Giảm chi phí khám chữa bệnh cho người bệnh do không phải in phim Xquang, CT-Scanner, ...

- Giảm chi phí in ấn, lưu trữ vật lý.

- Tăng cường bảo mật, chỉ người có quyền mới truy cập được thông tin.

Hỗ trợ kết nối liên thông giữa các cơ sở y tế khác

- Bệnh án được lưu trữ trên hệ thống điện tử giúp chia sẻ thông tin dễ dàng giữa các bệnh viện, phòng khám.

- Người bệnh không cần mang theo hồ sơ khi chuyển viện.

- Tiện lợi cho mô hình khám từ xa (telemedicine), theo dõi bệnh mạn tính tại các trạm y tế xã.

3. Việc Triển khai mô hình Bệnh viện “không giấy tờ”

Trung tâm Y tế huyện Tiên Du đã triển khai mô hình Bệnh viện không giấy tờ:

- Quản lý bệnh án điện tử (thay cho hồ sơ giấy).

- Lưu trữ và chia sẻ kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, toa thuốc... qua hệ thống CNTT.

- Đăng ký khám, thanh toán, kê đơn, chỉ định xét nghiệm... qua hệ thống CNTT.

Trong quá trình triển khai còn một số loại giấy tờ cần chữ ký của người bệnh do các văn bản quy định chưa rõ ràng cho phép hay không cho phép sử dụng các thiết bị sinh trắc học hoặc bảng ký điện tử nên đơn vị vẫn phải thực hiện in để lấy chữ ký tươi của người bệnh và scan lưu trữ trên bệnh án điện tử.

4. Việc triển khai liên thông dữ liệu

Thường xuyên thực hiện liên thông dữ liệu lên hệ thống điều phối dữ liệu ngành y tế (cổng chính thức) bắt đầu từ 1/4/2025.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Triển khai áp dụng thành công bệnh án điện tử tại đơn vị bắt đầu từ ngày 01/3/2025.

Triển khai đồng bộ các giải pháp: Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bằng căn cước công dân qua KIOSK sinh trắc khuôn mặt và thanh toán bằng QRCode động.

Đăng ký khám bệnh và tra cứu kết quả khám bệnh qua cổng thông tin điện tử của đơn vị (<https://trungtamytetiendu.org>)

Áp dụng không in phim Xquang, CT Scanner bắt đầu từ 01/4/2025.

2. Khó khăn, vướng mắc chính

Chưa xác thực được người bệnh bằng các giải pháp như: chữ ký số công cộng hoặc sinh trắc học, ... do vậy còn khó khăn trong việc triển khai mô hình bệnh viện không giấy tờ.

Hệ thống điều phối dữ liệu ngành y tế còn đang hoàn thiện dẫn đến gửi, đối chiếu, thống kê dữ liệu còn nhiều khó khăn. Chưa thực hiện gửi dữ liệu bằng hàm API cũng dẫn đến chưa đồng bộ được với giải pháp phần mềm tại đơn vị.

3. Đề xuất kiến nghị

Đề xuất Bộ Y tế, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội thống nhất và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các phương pháp xác thực thông tin người bệnh như Chữ ký số công cộng, sinh trắc học,...và các giải pháp công nghệ khác nhằm đảm bảo tính xác thực và cũng thuận tiện cho cơ sở y tế cũng như người bệnh sử dụng.

Hoàn thiện hệ thống điều phối dữ liệu ngành y tế để đơn vị triển khai gửi dữ liệu ổn định và hiệu quả trong thời gian tới./.